TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137A/2020/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết một phần vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết một phần vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)**

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn.

Người đại diện theo uỷ quyền : Ông Nguyễn Quốc Toản.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Toản: Ông Nguyễn Đăng Thơ. Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: **Ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị H,** địa chỉ: 19/34 N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 2.468.674.577 đồng tính đến ngày 12/3/2020. Trong đó:

Nợ gốc: 2.198.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 204.673.026 đồng

Nợ lãi quá hạn: 66.001.551 đồng.

Ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng TMCP Á Châu kể từ ngày 13/3/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu bà H và ông T không trả nợ cho Ngân hàng

TMCP Á Châu thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo các Hợp đồng thế chấp số HUE.BD.DN.03120814, HUE.BD.DN.03120814/BS-01, HUE.BD.DN.03120814/BS-02 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất tại thửa đất số 206, tờ bản đồ số 16, toạ lạc tại 19/134 N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế mang tên ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận phía bị đơn là bà H và ông T phải chịu án phí với số tiền [72.000.000 + (2% x 468.674.577)] /2 = 40,686,000 đồng. Tuy nhiên, bà Hường có đơn xin miễn giảm án phí vì đủ 60 tuổi nên miễn án phí cho bà H 20.343.000 đồng, ông T phải nộp 20.343.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng án phí 38.494.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 008839 ngày 08/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

- Về chi phí thẩm định: Ngân hàng TMCP Á Châu tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân